

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 05 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1467/TTr-STNMT ngày 13 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh, bổ sung các thủ tục hành chính này vào quy trình nội bộ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng: KSTT, KT, TTPVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCT.



Trần Ngọc Tam

DANH MỤC 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Số TT	Tên TTHC thay thế	Tên TTHC được thay thế	Số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển	Giao khu vực biển	1.005401	58 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Nghị định 126/2020 /NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.</p>
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	1.004953	43 ngày làm việc			
3	Trả lại khu vực biển	Trả lại khu vực biển	1.005399	- 33 ngày làm việc trả lại 1 phần khu vực biển. - 28 ngày làm việc trả lại toàn bộ khu vực biển.			
4	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	1.005400	43 ngày làm việc			
5	Công nhận khu vực biển	Thu hồi khu vực biển	1.001722	23 ngày làm việc			

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC BIỂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Thủ tục: Giao khu vực biển

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 cho Trung tâm Phục vụ hành chính công số 126A Nguyễn Thị Định, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre.

Bước 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần thì hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, ra phiếu hẹn trả kết quả.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý.

Bước 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa, thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

Bước 4. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao khu vực biển hoặc văn bản và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

- Cách thức thực hiện:

+ *Cách thức nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

+ *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị giao khu vực biển được lập (theo mẫu);

+ Văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao);

+ Bản sao một trong các văn bản sau: quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có quy định);

+ Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (bản chính).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
- **Thời hạn giải quyết:** 58 ngày làm việc.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.
- **Cơ quan giải quyết TTHC:**
 - + *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - + *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định hoặc văn bản trả lời.
- **Phí, lệ phí:** Không quy định.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai TTHC:** Đơn đề nghị giao khu vực biển (Mẫu số 01).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**
 - + Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị giao;
 - + Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;
 - + Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;
 - + Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số..., ngày.... tháng.... năm..... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày....thay đổi lần.....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân....cấp ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được giao khu vực biển tại xã, huyện....., tỉnh

Mục đích sử dụng: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Diện tích khu vực biển sử dụng:.....(ha), độ sâu sử dụng:.....m, từ.....m đến.....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ.....(tháng/năm).

Hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần) hoặc đề nghị không thu tiền sử dụng khu vực biển (nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).....

(Tên tổ chức, cá nhân) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

2. Thủ tục: Gia hạn thời hạn giao khu vực biển

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 cho Trung tâm Phục vụ hành chính công số 126A Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, TP. Bến Tre.

Bước 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần thì hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, ra phiếu hẹn trả kết quả.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý.

Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa, thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 5: Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

- Cách thức thực hiện:

+ Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

+ Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản chính Đơn đề nghị gia hạn thời hạn (theo mẫu);

+ Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

+ Bản sao văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoặc còn thời hạn;

+ Bản chính Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 43 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện TTHC:**

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định hoặc văn bản trả lời.
- **Phí, lệ phí:** Không quy định.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC:** Đơn đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển (Mẫu số 02)
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**
 - + Tổ chức, cá nhân đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao sử dụng khu vực biển;
 - + Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị gia hạn thời hạn;
 - + Khu vực biển đề nghị gia hạn phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;
 - + Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;
 - + Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số..., ngày... tháng... năm... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số...cấp ngày...thay đổi lần...(nếu thay đổi) ngày...hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm...(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp (nếu là cá nhân).

Được phép sử dụng khu vực biển tại xã, huyện, tỉnh ... theo Quyết định giao khu vực biển số ngày.....thángnămỦy ban nhân dân tỉnh...

Đề nghị được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, thời gian gia hạn(tháng/năm).

Mục đích đang sử dụng khu vực biển: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Diện tích khu vực biển sử dụng:.....(ha), độ sâu sử dụng:.....m, từ.....m đến.....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Lý do đề nghị gia hạn

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

3. Thủ tục: Trả lại khu vực biển

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 cho Trung tâm Phục vụ hành chính công số 126A Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, TP. Bến Tre.

Bước 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần thì hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, ra phiếu hẹn trả kết quả.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý

Bước 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.

Bước 4. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép trả lại khu vực biển hoặc ra văn bản và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân đến để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

- Cách thức thực hiện:

+ *Cách thức nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

+ *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản chính Đơn đề nghị trả lại khu vực biển (theo mẫu);

+ Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

+ Bản chính Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển;

+ Bản chính Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 33 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện TTHC:**

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Kết quả thực hiện TTHC**: Quyết định hoặc văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí**: Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC**: Đơn đề nghị trả lại khu vực biển (Mẫu số 03).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**:

+ Tổ chức, cá nhân được trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển đã được giao khi không còn nhu cầu sử dụng;

+ Tổ chức, cá nhân trả lại khu vực biển phải thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường biển tại khu vực biển đã được giao mà trả lại; phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

+ Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác tài nguyên không tái tạo không được trả lại một phần diện tích khu vực biển đã được giao;

+ Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ trả lại khu vực biển theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC**:

+ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

+ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

- Quyết định thành lập số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày..... thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đổi với tổ chức).

- Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp (nếu là cá nhân).

- Đề nghị được trả lại khu vực biển theo Quyết định giao khu vực biển số..... ngày..... tháng.....nămỦy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao khu vực biển.

- Hoặc đề nghị được trả lại một phần khu vực biển có diện tích..... trong tổng số diện tích.....ha được giao theo Quyết định giao khu vực biển số..... ngày... tháng..... nămỦy ban nhân dân cấp tỉnh.

Lý do đề nghị trả lại

(Tên tổ chức, cá nhân)cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

4. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 cho Trung tâm Phục vụ hành chính công số 126A Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, TP. Bến Tre.

Bước 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần thì hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, ra phiếu hẹn trả kết quả.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý

Bước 3. Thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan.

Bước 4. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

- Cách thức thực hiện:

+ *Cách thức nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

+ *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản chính Đơn sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển (theo mẫu);

+ Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

+ Bản sao văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận thể hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 43 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:**

+ Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định hoặc văn bản trả lời.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC:** Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (Mẫu số 04).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

**Quyết định giao khu vực biển được xem xét sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau đây:*

+ Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển nhưng không làm thay đổi về sở hữu của tổ chức, cá nhân trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

+ Thay đổi về sở hữu của tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển trong trường hợp nếu cá nhân hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân đã chết mà có người thừa kế;

+ Tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với quyền sử dụng khu vực biển, thay đổi nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, điều chỉnh theo quy định của pháp luật đầu tư; chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp;

+ Thay đổi về độ sâu; chiều cao công trình, thiết bị được phép sử dụng (nếu có);

+ Thay đổi nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản và nhiệm vụ khoa học, công nghệ biển khác có sử dụng diện tích khu vực biển cố định dẫn đến thay đổi nội dung quyết định giao khu vực biển.

- Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

- Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực;

- Việc sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển được thể hiện bằng quyết định giao khu vực biển mới. Thời hạn giao khu vực biển là thời hạn còn lại của quyết định giao khu vực biển trước đó;

- Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển trước khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với quyền sử dụng khu vực biển, thay đổi nhà đầu tư; chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp phải gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

+ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số....., ngày.....tháng..... năm..... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày.....thay đổi lần.....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày..... tháng..... năm.....(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển số, ngày tháng năm của: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh..... về việc giao khu vực biển tại khu vực..... thuộc xã....., huyện.....

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển:

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

5. Thủ tục: Công nhận khu vực biển

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ: tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ hợp lệ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 cho Trung tâm Phục vụ hành chính công số 126A Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, TP. Bến Tre.

Bước 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần thì hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, ra phiếu hẹn trả kết quả.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý.

Bước 3. Thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan.

Bước 4. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

- Cách thức thực hiện:

+ Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

+ Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị công nhận khu vực biển được lập (theo mẫu);

+ Bản chính hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển (nếu có); văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (nếu có) do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp;

+ Bản chính Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển;

+ Sơ đồ khu vực biển đề nghị công nhận, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 23 ngày làm việc.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.
- **Cơ quan giải quyết TTHC:**
 - + Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định giao khu vực biển hoặc văn bản trả lời.
- **Phí, lệ phí:** Không quy định.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của TTHC:** Đơn đề nghị công nhận khu vực biển (Mẫu số 01)
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**
 - + Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành; tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành;
 - + Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;
 - + Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;
 - + Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số....., ngày.....tháng... năm.....hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày.....thay đổi lần...(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng..... năm.....(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân.....cấp ngày.....tháng.....năm.....do.....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được công nhận khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh

Mục đích sử dụng: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Diện tích khu vực biển sử dụng:.....(ha), độ sâu sử dụng:.....m, từ.....m đến.....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ.....(tháng/năm).

Hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần) hoặc đề nghị không thu tiền sử dụng khu vực biển (nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).....

(Tên tổ chức, cá nhân)cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)